



CÔNG TY CP KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 2 HẢI PHÒNG
PHÒNG THÍ NGHIỆM

Địa chỉ: Thôn Do Nha, xã Tân Tiến, huyện An Dương, TP Hải Phòng
Điện thoại: 02253.871.589

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số/No: 73-24 /HP2-PTN

1. Tên mẫu: Nước ăn uống, sinh hoạt
2. Địa điểm lấy mẫu: Mẫu 1: Vòi cấp nước ra mạng lưới tại Công ty
Mẫu 2: Vòi lấy mẫu tại khu công nghiệp Nomura
Mẫu 3: Số 405 đường 5/4 Hùng Vương
Mẫu 4: Trường mầm non Nam Sơn
3. Ký hiệu mẫu: 1224.07/11; 1224.07/12; 1224.07/13; 1224.07/14
4. Ngày lấy mẫu: 11/12/2024
5. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCDP 02:2023/TPHP	Kết quả			
					Mẫu 1 1224.07/11	Mẫu 2 1224.07/12	Mẫu 3 1224.07/13	Mẫu 4 1224.07/14
1	*Màu sắc	mg/L Pt	TCVN 6185:2015	15	<5	<5	<5	<5
2	*Mùi vị		L.GC- M01:2019	KPHĐ	KPHĐ	KPHĐ	KPHĐ	KPHĐ
3	*Độ đục	NTU	SMEWW 2130B	≤2	<0.1	0.16	0.20	0.21
4	*pH		TCVN 6492:2011	6-8.5	7.08	7.02	7.05	7.06
5	*Độ cứng	mg/L	TCVN 6224:1996	≤300	106	108	102	110
6	*Clorua	mg/L	TCVN 6194:1996	≤250	19.85	15.60	18.44	20.56
7	*Sắt	mg/L	SMEWW 3500Fe B	≤0.3	KPH LOD=0.01	KPH LOD=0.01	<0.04	<0.04
8	*Mangan	mg/L	TCVN 6002:1995	≤0.1	KPH LOD=0.01	KPH LOD=0.01	<0.03	<0.03
9	*Nitrat (-N)	mg/L	TCVN 6180:1996	≤2	0.72	0.83	0.84	0.85
10	*Nitrit (-N)	mg/L	TCVN 6178:1996	≤0.05	<0.01	<0.01	<0.01	<0.01
11	*Chỉ số Permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	≤2	1.02	1.09	1.09	1.15

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của PTN.

L.P.F 07/06

Lần ban hành: 02

Soát xét:

Trang: 01/02



CÔNG TY CP KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 2 HẢI PHÒNG
PHÒNG THÍ NGHIỆM

Địa chỉ: Thôn Do Nha, xã Tân Tiến, huyện An Dương, TP Hải Phòng
Điện thoại: 02253.871.589

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCDP 02:2023/TPHP	Kết quả			
					Mẫu 1 1224.07/11	Mẫu 2 1224.07/12	Mẫu 3 1224.07/13	Mẫu 4 1224.07/14
12	*Clo dư	mg/L	Hach 8021	0.2 - 1	0.7	0.56	0.32	0.45
13	*Sunfat	mg/L	SMEWW 4500 SO ₄ E	≤250	17.56	18.68	19.49	17.27
14	Coliform tổng số	VK/ 100mL	SMEWW 9222B	<3	0	0	0	0
15	Coliform chịu nhiệt	VK/ 100mL	SMEWW 9222D	<1	0	0	0	0

Ghi chú: (*) Những phép thử được công nhận ISO/IEC 17025:2007.

QCDP 02:2023/TPHP: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

KPH: không phát hiện, LOD: Giới hạn phát hiện, KPHĐ: không có mùi vị lạ.

Hải Phòng, ngày 14 tháng 12 năm 2024

TM. THỬ NGHIỆM VIÊN



Mai Phương Thảo

QUẢN LÝ PTN



VILAS 1277

Vũ Thị Thu Thủy

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Thuận

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của PTN.